

I. Khái quát chung

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ gồm các tỉnh :

Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình (thuộc Tây Bắc) ; Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang và Quảng Ninh (thuộc Đông Bắc).

Đây là vùng lãnh thổ có diện tích lớn nhất nước ta (trên 101 nghìn km²), số dân hơn 12 triệu người (năm 2006), chiếm khoảng 30,5% diện tích và 14,2% số dân cả nước.

Trung du và miền núi Bắc Bộ có vị trí địa lí đặc biệt, lại nhờ có mạng lưới giao thông vận tải đang được đầu tư, nâng cấp, nên ngày càng thuận lợi cho việc giao lưu với các vùng khác trong nước và xây dựng nền kinh tế mở.

Hãy chứng minh nhận định trên.

Trung du và miền núi Bắc Bộ có tài nguyên thiên nhiên đa dạng, có khả năng đa dạng hoá cơ cấu kinh tế, gồm những thế mạnh về công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện, nền nông nghiệp nhiệt đới với cả những sản phẩm cận nhiệt và ôn đới, phát triển tổng hợp kinh tế biển, du lịch.

Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng thưa dân. Mật độ dân số ở miền núi là 50 – 100 người/km², ở trung du là 100 – 300 người/km². Vì vậy, có sự hạn chế về thị trường tại chỗ và về lao động, nhất là lao động lành nghề. Đây là vùng có nhiều dân tộc ít người, đồng bào có kinh nghiệm trong sản xuất và chinh phục tự nhiên. Tuy nhiên, tình trạng lạc hậu, nạn du canh, du cư... vẫn còn ở một số tộc người.

Đây cũng là vùng căn cứ địa cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp và có di tích lịch sử Điện Biên Phủ.

Cơ sở vật chất kĩ thuật đã có nhiều tiến bộ, tuy nhiên ở vùng núi cơ sở vật chất kĩ thuật còn nghèo, dễ bị xuống cấp. Ở trung du, cơ sở vật chất kĩ thuật được tập trung nhiều hơn.

2. Khai thác, chế biến khoáng sản và thủy điện

Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng giàu tài nguyên khoáng sản bậc nhất nước ta. Các khoáng sản chính là than, sắt, thiếc, chì – kẽm, đồng, apatit, pyrit, đá vôi và sét làm xi măng, gạch ngói, gạch chịu lửa. Tuy nhiên, việc khai thác đa số các mỏ đòi hỏi phải có các phương tiện hiện đại và chi phí cao.

Dựa vào bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam (hoặc Atlas Địa lí Việt Nam), hãy kể tên các loại khoáng sản chủ yếu và tên các mỏ chính ở Trung du và miền núi Bắc Bộ (có thể lập thành bảng).

Vùng than Quảng Ninh là vùng than lớn bậc nhất và chất lượng than tốt nhất Đông Nam Á. Hiện nay, sản lượng khai thác đã vượt mức 30 triệu tấn/năm. Nguồn than khai thác được chủ yếu dùng làm nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện và để xuất khẩu. Trong vùng có nhà máy nhiệt điện Uông Bí (Quảng Ninh) 150 MW, nhiệt điện Uông Bí mở rộng 300 MW, nhiệt điện Cao Ngạn (Thái Nguyên) 116 MW, Na Dương (Lang Sơn) 110 MW. Trong kế hoạch sẽ xây dựng nhiệt điện Cẩm Phả (Quảng Ninh) 600 MW.

Tây Bắc có một số mỏ khá lớn như mỏ đồng – niken (Sơn La), đất hiếm (Lai Châu). Ở Đông Bắc có nhiều mỏ kim loại, đáng kể hơn cả là mỏ sắt ở Yên Bái, kẽm – chì ở Chợ Điện (Bắc Kạn), đồng – vàng (Lào Cai), thiếc và bôxít ở Cao Bằng. Mỗi năm vùng sản xuất khoảng 1000 tấn thiếc.

Các khoáng sản phi kim loại đáng kể có apatit (Lào Cai). Mỗi năm khai thác khoảng 600 nghìn tấn quặng để sản xuất phân lân.

Các sông suối có trữ năng thủy điện khá lớn. Hệ thống sông Hồng (11 nghìn MW) chiếm hơn 1/3 trữ năng thủy điện của cả nước. Riêng sông Đà gần 6 nghìn MW. Nguồn thủy năng lớn này đã và đang được khai thác : nhà máy thủy điện Thác Bà trên sông Chảy (110 MW), nhà máy thủy điện Hoà Bình trên sông Đà (1920 MW). Hiện nay, đang triển khai xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La trên sông Đà (2400 MW), thủy điện Tuyên Quang trên sông Gâm (342 MW). Nhiều nhà máy thủy điện nhỏ đang được xây dựng trên phụ lưu của các sông. Việc phát triển thủy điện sẽ tạo ra động lực mới cho sự phát triển của vùng, nhất là việc khai thác và chế biến khoáng sản trên cơ sở nguồn điện rẻ và dồi dào. Nhưng với những công trình kĩ thuật lớn như thế, cần chú ý đến những thay đổi không nhỏ của môi trường.



Hình 45. Khai thác một số thế mạnh chủ yếu của Trung du và miền núi Bắc Bộ

3. Trồng và chế biến cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới

Trung du và miền núi Bắc Bộ có phần lớn diện tích là đất feralit trên đá phiến, đá vôi và các đá mẹ khác, ngoài ra còn có đất phù sa cổ (ở trung du), đất phù sa ở dọc các thung lũng sông và các cánh đồng ở miền núi như Than Uyên, Nghĩa Lộ, Điện Biên, Trùng Khánh...

Khi hậu của vùng mang đặc điểm nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh, lại chịu ảnh hưởng sâu sắc của điều kiện địa hình vùng núi.

Đông Bắc, địa hình tuy không cao, nhưng lại là nơi chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió mùa Đông Bắc, là khu vực có mùa đông lạnh nhất nước ta. Tây Bắc tuy chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc yếu hơn, nhưng do nền địa hình cao nên mùa đông cũng vẫn lạnh. Bởi vậy, Trung du và miền núi Bắc Bộ có thể mạnh đặc biệt để phát triển các cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới. Đây chính là vùng chè lớn nhất cả nước, với các loại chè thơm ngon nổi tiếng ở Phú Thọ, Thái Nguyên, Yên Bái, Hà Giang, Sơn La.

Ở các vùng núi giáp biên giới của Cao Bằng, Lạng Sơn, cũng như trên vùng núi cao Hoàng Liên Sơn, điều kiện khí hậu rất thuận lợi cho việc trồng các cây thuốc quý (tam thất, đương quy, đỗ trọng, hồi, thảo quả...), các cây ăn quả như mận, đào, lê. Ở Sa Pa có thể trồng rau ôn đới và sản xuất hạt giống rau quanh năm, trồng hoa xuất khẩu.

Khả năng mở rộng diện tích và nâng cao năng suất cây công nghiệp, cây đặc sản và cây ăn quả của Trung du và miền núi Bắc Bộ còn rất lớn, nhưng có khó khăn lớn là hiện tượng rét đậm, rét hại, sương muối và tình trạng thiếu nước về mùa đông. Mạng lưới các cơ sở công nghiệp chế biến nông sản (nguyên liệu cây công nghiệp) chưa cân xứng với thế mạnh của vùng.

Việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp và cây đặc sản sẽ cho phép phát triển nền nông nghiệp hàng hoá có hiệu quả cao và có tác dụng hạn chế nạn du canh, du cư trong vùng.

4. Chăn nuôi gia súc

Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều đồng cỏ, chủ yếu trên các cao nguyên ở độ cao 600 – 700 m. Các đồng cỏ tuy không lớn, nhưng ở đây có thể phát triển chăn nuôi trâu, bò (lấy thịt và lấy sữa), ngựa, dê. Bò sữa được nuôi tập trung ở cao nguyên Mộc Châu (Sơn La). Trâu và bò thịt được nuôi rộng rãi, nhất là trâu. Trâu khoẻ hơn, ưa ẩm, chịu rét giỏi hơn bò, dễ thích nghi với điều kiện chăn thả trong rừng. Đàn trâu có 1,7 triệu con, chiếm hơn 1/2 đàn trâu cả nước. Đàn bò có 900 nghìn con, chiếm 16% đàn bò cả nước (năm 2005).

Hiện nay, những khó khăn trong công tác vận chuyển các sản phẩm chăn nuôi tới vùng tiêu thụ (đồng bằng và đô thị) đã hạn chế việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn của vùng. Thêm vào đó, các đồng cỏ cũng cần được cải tạo, nâng cao năng suất.

Do giải quyết tốt hơn lương thực cho người, nên hoa màu lương thực được dành nhiều hơn cho chăn nuôi đã giúp tăng nhanh đàn lợn trong vùng ; tổng đàn lợn có hơn 5,8 triệu con, chiếm 21% đàn lợn cả nước (năm 2005).

5. Kinh tế biển

Trong điều kiện mở cửa nền kinh tế, thế mạnh này của Trung du và miền núi Bắc Bộ sẽ càng được phát huy. Vùng biển Quảng Ninh là một vùng biển giàu tiềm năng, một vùng đang phát triển năng động cùng với sự phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Ở đây đang phát triển mạnh đánh bắt hải sản, nhất là đánh bắt xa bờ và nuôi trồng thủy sản. Du lịch biển – đảo đang đóng góp đáng kể vào cơ cấu kinh tế ; quần thể du lịch Hạ Long đã được xếp hạng vào danh mục Di sản thiên nhiên thế giới. Cảng Cái Lân (một cảng nước sâu) đang được xây dựng và nâng cấp, tạo đà cho sự hình thành khu công nghiệp Cái Lân...

Câu hỏi và bài tập

1. Tại sao nói việc phát huy các thế mạnh của Trung du và miền núi Bắc Bộ có ý nghĩa kinh tế lớn và ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc ?
2. Hãy phân tích khả năng và hiện trạng phát triển cây công nghiệp và cây đặc sản trong vùng.
3. Hãy phân tích khả năng và hiện trạng phát triển chăn nuôi gia súc lớn của vùng.
4. Hãy xác định trên bản đồ các mỏ lớn trong vùng và phân tích những thuận lợi và khó khăn trong việc khai thác thế mạnh về tài nguyên khoáng sản của vùng.
5. Hãy xác định trên bản đồ các trung tâm công nghiệp quan trọng của vùng.